

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-ST

Ngày 08-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vân;

Ông Mai Trần Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Võ Thanh T (tên gọi khác: Tuấn B), sinh năm 1994 tại Tây Ninh.

Nơi cư trú: Khu phố 1, Phường 2, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Đình B (đã chết) và bà Đào Thị Ngọc Đ; chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Bảo N, con: Chưa có; tiền sự: Không.

- Tiền án: Bản án số 64/2015/HSST ngày 09/4/2015 của Tòa án Nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thanh T 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 28/10/2014. Bị cáo chấp hành án tại Trại giam Cây Cày, đến ngày 21/01/2021 thì chấp hành xong hình phạt tù. Nộp tiền thu lợi bất chính và án phí hình sự sơ thẩm ngày 08/6/2015.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/5/2021, chuyển tạm giam từ ngày 10/5/2021 đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Đức Anh T, sinh năm 1997 tại Tây Ninh.

Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T và bà Võ Thị Hoàng T; chung sống như vợ chồng với chị Nông Thị Kiều T và có 01 con.

- Tiền án: Bản án số 13/2019/HSST ngày 06/3/2019 của Tòa án Nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Anh T 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo chấp hành án tại Trại giam Cây Cầy, đến ngày 03/11/2019 thì chấp hành xong hình phạt tù.

- Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24/QĐ-XPHC ngày 05/02/2021 của Công an xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Anh T số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành việc nộp phạt ngày 09/02/2021.

- Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22/QĐ-XPHC ngày 25/01/2017 của Công an tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Anh T số tiền 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo chưa thi hành. Lần bị xử lý này tính đến ngày phạm tội đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/5/2021, chuyển tạm giam từ ngày 10/5/2021 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ Thanh T và bị cáo Nguyễn Đức Anh T là người nghiện ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 07/5/2021, bị cáo T đến nhà bị cáo T1 và bàn bạc mua ma túy về sử dụng. Do cả 2 không có tiền nên bị cáo T1 điện thoại cho anh Dương Minh T, sinh năm 1982, ngụ khu phố 6, phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh để hỏi mượn số tiền 500.000 đồng với lý do tiêu xài cá nhân thì anh T2 đồng ý. Bị cáo T1 mượn xe mô tô biển số 70G1-117.84 của mẹ ruột là bà Đào Thị Ngọc Đ, sinh năm 1967, ngụ ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh và kêu T chở đến nhà của anh T2 để nhận tiền. Bị cáo T cầm tiền và điện thoại cho người tên H (không rõ họ tên và địa chỉ) để hỏi mua 500.000 đồng ma túy thì H đồng ý và hẹn địa điểm giao tại một đường hẻm gần khu vực Ngã ba Mít Một, thuộc phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Khi đến điểm hẹn, bị cáo T1 ngồi trên xe, bị cáo T đi vào gặp một thanh niên lạ mặt (người này đi giao ma túy cho H) đưa tiền và nhận 01 bịch ma túy. Sau khi nhận ma túy xong, T1 và T quay lại nhà của anh T2. Lúc này, lợi dụng anh T2 ở bên ngoài nên T và T1 vào phòng khách trong nhà của anh T2 chia bịch ma túy vừa mua thành 02 bịch bằng nhau với mục đích mỗi người lấy 01 bịch về sử dụng. Sau đó T bỏ 02 bịch ma

túi vào vỏ gói thuốc lá hiệu CARAVEN để lên бага phía trước của xe mô tô và chờ T1 đi về nhà.

Lúc 23 giờ 45 phút ngày 07/5/2021, tại khu vực ấp Bình Long, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện Châu Thành kiểm tra bắt quả tang bị cáo T và bị cáo T1 đang tàng trữ trái phép 02 bạch ma túy. Thu giữ bên trong vỏ bao thuốc lá hiệu CARAVEN 01 bọc nylon màu trắng có 01 đầu kéo xếp màu xanh và 01 bọc nylon màu trắng có 01 đầu kéo xếp màu đỏ (ký hiệu M1), bên trong có chứa các tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy và một số đồ vật có liên quan.

* Tại Kết luận giám định số 614/KL-KTHS ngày 13/5/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 (một) bọc nylon màu trắng có một đầu kéo xếp viền màu xanh và 01 (một) bọc nylon màu trắng có một đầu kéo xếp viền màu đỏ (ký hiệu M01) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 1,2726 gam.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong ghi “Vụ 614/KL-KTHS”, có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, có chữ ký của giám định viên Võ Quốc Thái, trợ lý giám định Lê Hồng Phúc.

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Seasport, màu đen, số khung: LCB110200133684, số máy: LC152FMH02233684, biển số: 70G1-117.84 (đã qua sử dụng) và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 009652, biển số đăng ký 70G1-117.84. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Đào Thị Ngọc Đ, sinh năm 1967; trú tại: Khu phố 1, Phường 2, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, số SERI 1: 353686085396629; Số SERI 2: 353686085396637 (đã qua sử dụng).

* Về kê biên tài sản: Do các bị cáo không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

- Đối với bà Đào Thị Ngọc Đ không biết việc bị cáo T mượn xe mô tô của mình để đi mua ma túy nên không xem xét xử lý hình sự.

- Đối với Dương Minh T cho bị cáo T mượn tiền nhưng không biết bị cáo T dùng tiền để mua ma túy nên không xem xét xử lý hình sự.

- Đối với người bán ma túy và người giao ma túy cho các bị cáo T và T1, do không xác định được nhân thân và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 51/CT-VKSCT ngày 26/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Võ Thanh T và Nguyễn Đức Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Võ Thanh T và Nguyễn Đức Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Thanh T từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Anh T từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Võ Thanh T không nói lời nói sau cùng. Bị cáo Nguyễn Đức Anh T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Thanh T và Nguyễn Đức Anh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Vào lúc 23 giờ 45 phút, ngày 07/5/2021, tại khu vực ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, các bị cáo T và T1 đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 1,2726 gam, nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo T và T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Các bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có nhân thân xấu. Các bị cáo nhận thức được chất ma túy là rất độc hại, cấm tàng trữ trái phép, nhưng vì mục đích

thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Đồng thời, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, tạo dư luận xấu trong nhân dân và có thể làm phát sinh một số loại tội phạm khác. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, phòng ngừa các loại tội phạm về ma túy và cũng có điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo là như nhau. Do đó, các bị cáo chịu mức hình phạt bằng nhau.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù, các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 2 Điều 35; khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo T không có nghề nghiệp, bị cáo T1 nghề nghiệp không ổn định, các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong ghi “Vụ 614/KL-KTHS”, có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, có chữ ký của giám định viên Võ Quốc Thái, trợ lý giám định Lê Hồng Phúc, bên trong chứa chất ma túy là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Seasport, màu đen, số khung: LCB110200133684, số máy: LC152FMH02233684, biển số: 70G1-117.84 (đã qua sử dụng) và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 009652, biển số đăng ký 70G1-117.84 là xe của bà Đào Thị Ngọc Đ cho bị cáo T mượn sử dụng. Bà Điệp không biết bị cáo T sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên trả lại cho chủ sở hữu. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Đào Thị Ngọc Đ nên ghi nhận.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, số SERI 1: 353686085396629; Số SERI 2: 353686085396637 (đã qua sử dụng) là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo Võ Thanh T và Nguyễn Đức Anh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Võ Thanh T (Tuấn B) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị Võ Thanh T (Tuấn B) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/5/2021.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Anh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/5/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi “Vụ 614/KL-KTHS”, có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, có chữ ký của giám định viên Võ Quốc Thái, trợ lý giám định Lê Hồng Phúc, bên trong chứa chất ma túy.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, số SERI 1: 353686085396629; Số SERI 2: 353686085396637 (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bà Đào Thị Ngọc Đ: Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Điệp 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Seasport, màu đen, số khung: LCB110200133684, số máy: LC152FMH02233684, biển số: 70G1-117.84 (đã qua sử dụng) và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 009652, biển số đăng ký 70G1-117.84.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đang quản lý).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Võ Thanh T (Tuấn B) và Nguyễn Đức Anh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp Tây Ninh;
- Chi cục THA DS huyện Châu Thành;
- Phòng PV 06;
- Công an huyện Châu Thành;
- Thi hành án HS.
- Các bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Phượng